

Biện pháp quản lý đào tạo nghề tại các trường đại học

Cao Thị Thảo*

*ThS. Tâm lý học, Khoa Sư phạm kỹ thuật, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Received: 13/3/2024; Accepted: 22/3/2024; Published: 29/3/2024

Abstract: The research topic “Vocational training management measures in universities” focuses on reviewing and evaluating management methods, strategies, and processes applied in vocational training at universities. This research often includes extensive analysis of how TVET is organised, planned and implemented, as well as monitoring, evaluating and improving this process to meet the needs of students, industry and society.

Keywords: Management, vocational training, college, quality, efficiency

1. Mở đầu

Đào tạo nghề tại các trường đại học đóng vai trò quan trọng trong chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động, đặc biệt là trong bối cảnh tiến bộ công nghệ và thị trường lao động biến đổi nhanh chóng. Việc nghiên cứu và cải thiện biện pháp quản lý đào tạo nghề giúp tạo sự tương tác mạnh mẽ giữa trường học và doanh nghiệp, đảm bảo sinh viên (SV) được trang bị những kỹ năng cần thiết cho môi trường công việc và góp phần vào sự phát triển xã hội, nâng cao năng suất lao động và cải thiện điều kiện sống của cộng đồng. Nghiên cứu về biện pháp quản lý đào tạo nghề cung cấp cơ hội để đề xuất và thử nghiệm các phương pháp, chiến lược mới, khuyến khích sự sáng tạo trong quá trình đào tạo, đồng thời trở nên ngày càng cần thiết và được mong đợi từ cả môi trường nghiên cứu và xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng quản lý đào tạo nghề tại các trường đại học

2.1.1. Mô tả quá trình khảo sát

Để tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động đào tạo ở các trường đại học, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra, trưng cầu ý kiến 160 cán bộ quản lý, giáo viên (GV) trong nhà trường, cán bộ kỹ thuật am hiểu lĩnh vực dạy nghề. Quá trình được tiến hành theo các bước sau: (1): Nghiên cứu chuẩn bị nội dung khảo sát

(2): Gặp gỡ cán bộ quản lý, GV và SV trong nhà trường, các chuyên gia nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung cần lấy ý kiến và phát phiếu điều tra đề nghị các đối tượng cho ý kiến.

(3): Thu hồi phiếu điều tra, tổng hợp phân tích kết quả.

2.1.2. Quản lý nội dung, chương trình đào tạo nghề

Hiện nay, việc xây dựng nội dung và chương trình đào tạo thường dựa trên Thông tư số 03/2017/TT-

BLĐTBXH, ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên, thực hiện quy trình này đòi hỏi nhà trường phải đầu tư toàn bộ nguồn lực và thời gian. Điều này đặt ra một thách thức lớn cho việc tổ chức xây dựng chương trình đào tạo theo hướng đổi mới trong giáo dục nghề nghiệp. Để đáp ứng được nhu cầu thực tế và tiến bộ của công nghệ, việc nghiên cứu và cải thiện biện pháp quản lý trong việc xây dựng chương trình đào tạo là cần thiết.

2.1.3. Quản lý hoạt động dạy của GV

Căn cứ chương trình đào tạo của mỗi ngành nghề học, đầu năm học, các khoa phối hợp với phòng đào tạo và quản lý SV, SV và GV trao đổi ý kiến về kế hoạch giảng dạy, bố trí các môn học cho GV giảng dạy trong từng học kỳ, năm học. Công tác phân công giảng dạy được thực hiện tương đối khoa học và hợp lý

Bảng 2.1. Đánh giá về quản lý hoạt động dạy của GV

Stt	Các nội dung	Kết quả thực hiện (%)			
		Tốt	Khá	Trung bình	Chưa tốt
1	Công tác phân công giảng dạy của GV trong từng năm học	84,4	12,7	2,5	-
2	Công tác lên lớp của GV	-	82,3	12,7	3,8
3	Tổ chức sinh hoạt chuyên môn	10,1	22,8	55,7	11,4
4	Tổ chức dự giờ của GV theo quy định	10,1	20,3	58,2	11,4
5	Công tác tự xây dựng kế hoạch hoạt động của GV trong năm học	-	17,7	57,0	25,3
6	Tổ chức phong trào thi đua dạy tốt của GV	-	24,1	50,6	25,4
7	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của GV	-	20,3	62,0	17,7

Bảng 2.1 đánh giá quản lý hoạt động dạy của GV cho thấy công tác phân công giảng dạy đạt ở mức độ tốt (84,4%), trong khi công tác lên lớp đạt ở mức độ khá (82,3%). Tuy nhiên, tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức dự giờ, và tự xây dựng kế hoạch hoạt

động đều cần cải thiện vì đạt mức trung bình hoặc chưa tốt. Công tác tổ chức phong trào thi đua dạy tốt và đánh giá kết quả cũng cần được cải thiện để nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học trong nhà trường.

2.1.4. Quản lý hoạt động học của SV

Quản lý hoạt động học của SV là trọng tâm không thể bỏ qua trong việc tổ chức đào tạo của trường, vì đây là yếu tố quyết định đến chất lượng của quá trình học. Ảnh hưởng lớn đến việc nắm bắt những diễn biến tích cực và tiêu cực trong học tập và phát triển cá nhân của SV. Từ đó ta có thể đưa ra các biện pháp quản lý hợp lý nhằm thúc đẩy hiệu quả học tập và rèn luyện.

Bảng 2.2. Đánh giá về quản lý hoạt động học của SV

TT	Các nội dung	Kết quả thực hiện (%)			
		Tốt	Khá	Trung bình	Chưa tốt
1	Ban hành và phổ biến các quy chế, nội quy học tập, quy chế công tác SV	55,4	36,9	7,7	-
2	Quản lý việc chấp hành nội quy, nề nếp học tập của SV	13,7	60,7	21,1	4,5
3	Quản lý việc tự học, tự rèn luyện của SV	3,4	26,4	47,5	22,5
4	Quản lý việc thực tập của SV	23,7	48,3	23,7	4,3
5	Xây dựng và thực hiện quy chế khen thưởng, kỷ luật đối với SV trong quá trình học tập và rèn luyện	9,5	68,6	17,2	4,7
6	Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao	7,9	52,8	31,6	1,7
7	Nắm bắt thông tin của SV sau khi tốt nghiệp để điều chỉnh hoạt động đào tạo của nhà trường	1,1	15,3	47,5	36,1
8	Phối hợp giữa Nhà trường với gia đình và các lực lượng xã hội để quản lý giáo dục SV	1,6	23,7	63,3	11,3
9	Theo dõi, tổng hợp, đánh giá khả năng việc làm của SV sau khi tốt nghiệp	-	9,2	21,1	69,7

Bảng 2.2 cho thấy rằng mặc dù một số khía cạnh của quản lý hoạt động học của SV như ban hành và phổ biến quy chế, nội quy học tập có kết quả tốt, nhưng vẫn có nhiều điểm cần cải thiện. Cụ thể, quản lý việc chấp hành nội quy, tự học và rèn luyện, cùng với tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đều cần được chú ý đặc biệt để đảm bảo chất lượng giáo dục và rèn luyện tốt hơn.

2.1.5. Quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động đào tạo

Trong lĩnh vực đào tạo nghề, thiết bị dạy học phản ánh thực tế sản xuất và tiến bộ công nghệ. Tuy nhiên, với tình hình tài chính khó khăn của nhà trường hiện nay, việc đầu tư vào thiết bị mới để đáp ứng nhu cầu đào tạo trở nên thách thức. Đặc thù của thiết bị dạy

học trong dạy nghề là phải phù hợp với thực tiễn sản xuất và mang tính đón đầu mới kịp với sự phát triển về công nghệ của thực tế sản xuất. Việc đầu tư mua sắm thường rất tốn kém. Nhưng trong điều kiện nguồn tài chính của nhà trường hiện nay rất khó khăn để đầu tư thiết bị đáp ứng yêu cầu đào tạo. Do vậy, công tác cải tiến, làm thiết bị dạy học mới luôn được nhà trường khuyến khích đội ngũ GV và SV nghiên cứu thực hiện.

2.1.6. Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá quá trình đào tạo

Trong quản lý hoạt động đào tạo, công tác kiểm tra và đánh giá được xem như một phần không thể thiếu để nâng cao chất lượng đào tạo. Hàng năm, để đảm bảo sự đổi mới trong phương pháp và quy trình kiểm tra phù hợp với cách dạy học hiện đại, các trường thường tiến hành điều chỉnh và cập nhật các phương pháp này. Việc này đảm bảo rằng quá trình kiểm tra không chỉ phản ánh đầy đủ nội dung học, mà còn thúc đẩy sự phát triển và cải thiện liên tục trong quá trình giảng dạy và học tập. Công tác kiểm tra và đánh giá không chỉ giúp đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức của SV mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá hiệu quả của các phương pháp giảng dạy và học tập. Bằng cách liên tục điều chỉnh và cập nhật các phương pháp kiểm tra, nhà trường có thể đảm bảo rằng quá trình đào tạo đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng cao nhất và mang lại những kết quả tích cực cho SV.

2.2. Bàn luận và giải pháp

2.2.1. Bàn luận

a. *Ưu điểm*: Việc ban hành và thực hiện các văn bản quy định cụ thể hóa các quy định cấp trên đã giúp nhất quán hóa và hiệu quả hóa quản lý hoạt động đào tạo. Công tác đào tạo được chú trọng và thường xuyên cải tiến cả về nội dung và hình thức, tuân thủ quy trình và quy chế. Đội ngũ cán bộ và GV được đánh giá cao với nhiệt huyết, sự năng động và sáng tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong thời kỳ hiện nay.

b. *Nhược điểm*

Trong quản lý hoạt động đào tạo, việc phối hợp giữa các phòng, khoa, tổ bộ môn đôi khi còn chồng chéo. Việc theo dõi và đôn đốc thực hiện hoạt động đào tạo còn thiếu tính chủ động và sâu sát. Quản lý việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập chưa sâu. Công tác tuyển sinh chưa linh hoạt trong điều kiện cạnh tranh thị trường. Công tác điều chỉnh mục tiêu, nội dung chương trình còn thiếu sự tham gia đầy đủ của các nhà quản lý, doanh nghiệp. Quản lý SV còn chưa

chặt chẽ và chưa tối ưu hóa được sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, địa phương và doanh nghiệp. Bộ phận quản lý SV cần phát huy hơn nữa khả năng và trách nhiệm của mình.

2.2.2. *Biện pháp Quản lý đào tạo nghề tại các trường đại học*

a. Tăng cường quản lý hoạt động dạy của GV

Biện pháp tăng cường quản lý hoạt động dạy của GV nhằm đảm bảo việc thực hiện đúng quy chế, quy định chuyên môn, kế hoạch giảng dạy và mục tiêu môn học. Quản lý này cũng hướng đến việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng “lấy người học làm trung tâm”, khuyến khích tính chủ động và sáng tạo của SV. Quản lý này cũng hỗ trợ việc đánh giá năng lực, chuyên môn của GV để nhân rộng những điển hình tiên tiến và khắc phục những hạn chế. Nội dung và cách thực hiện của biện pháp này là tăng cường quản lý giờ lên lớp và chuẩn bị bài giảng của GV.

b. Tăng cường quản lý hoạt động học tập của SV

Biện pháp tăng cường quản lý hoạt động học tập của SV tập trung vào việc giáo dục SV tuân thủ nội quy, quy chế học tập và phát triển ý thức tự giác, rèn luyện kỹ năng và thái độ nghề nghiệp để chuẩn bị cho tương lai làm việc. Cũng nhằm thúc đẩy SV tự học, tự nghiên cứu và hình thành kỹ năng tự học cũng như tham gia các hoạt động đoàn thể để nâng cao chất lượng dạy và học. Nội dung và cách thực hiện của biện pháp này là xây dựng nội quy học tập phù hợp với tâm lý SV, theo dõi và khuyến khích SV phát triển tích cực, cũng như đề xuất các hoạt động để thúc đẩy học tập và rèn luyện. Cần có các biện pháp như quản lý thông tin SV, kế hoạch cụ thể và theo dõi, kiểm tra nề nếp học tập, tổ chức các hoạt động thực tế, và thực hiện nghiêm túc các quy định về ngày giờ học.

c. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm tối ưu hóa sự tích cực và sự chủ động của SV

Đổi mới phương pháp dạy học nhằm tối ưu hóa sự tích cực và sự chủ động của SV, với mục tiêu là nâng cao chất lượng đào tạo. Quá trình này đề xuất sử dụng phương pháp hiện đại kết hợp với yếu tố tích cực của phương pháp truyền thống để thay đổi cách học và dạy của SV và GV. Nội dung và cách thực hiện là kế thừa và lựa chọn các phương pháp dạy học truyền thống, áp dụng các phương pháp hiện đại như internet, phần mềm, và công cụ hỗ trợ. Tuy nhiên, việc đổi mới vẫn đối mặt với thách thức như SV thụ động, sự lạm dụng trực quan và máy móc trong giảng dạy. Để giải quyết vấn đề này, GV cần nắm vững

nguyên tắc đổi mới và hướng tới SV tự học. Họ cần phải nâng cao năng lực chuyên môn, rèn luyện kỹ năng hướng dẫn và tiếp thu phản hồi từ SV. Đồng thời, cần phát động sáng kiến kinh nghiệm, tạo điều kiện để SV tự đánh giá và tự giải quyết vấn đề, thúc đẩy việc sử dụng thiết bị dạy học hiện đại.

d. Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá SV, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo nghề

Cần đổi mới nội dung và phương pháp kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ trong quá trình học tập của SV, quá trình hình thành kỹ năng và thái độ nghề nghiệp của SV qua từng bài giảng, sản phẩm thực hành, kết quả thực tập tốt nghiệp... Việc đánh giá phải tùy theo tính đặc thù của môn học/mô đun, ngành học mà lựa chọn hình thức thi, kiểm tra hợp lý. Hiệu trưởng giao phòng Đào tạo và Quản lý SV phối hợp các khoa tổ chức việc kiểm tra, đánh giá trong quá trình học tập của SV; Nhiệm vụ này được giao cho phòng đào tạo và quản lý SV, với phụ trách đào tạo chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thi và đảm bảo bí mật trong làm phách và chấm thi. Đội ngũ quản lý và GV cần nhận thức rõ ý nghĩa của việc kiểm tra và đánh giá SV để phản ánh chính xác kết quả học tập, từ đó điều chỉnh nội dung và chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội.

3. Kết luận

Bằng việc tổng hợp kết quả nghiên cứu đã làm rõ tình trạng của quản lý và đào tạo nghề, cũng như yếu tố nào ảnh hưởng đến quản lý đào tạo. Dựa trên nhiệm vụ và mục tiêu của hoạt động đào tạo, đồng thời dựa vào nghiên cứu lý luận và thực tế, luận văn đã đưa ra các biện pháp quản lý hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công việc đào tạo nghề của các trường.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (2013), *Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết số 29-NQ/TW* ngày 04/11/2013, Hà Nội
2. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2021), *Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH*, Hà Nội
3. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2017), *Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH*, ngày 01 tháng 3 năm 2017, Hà Nội
4. Quốc hội (2014), *Luật Giáo dục nghề nghiệp*, Hà Nội
5. <https://vietnamhoinhap.vn/vi/truong-cao-dang-nghe-co-the-giu-vai-tro-nong-cot-dao-tao-nhan-luc-phuc-vu-tien-trinh-hoi-nhap-44739.htm>